

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2016/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1321/TTr-SCT ngày 26/8/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và ý kiến thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 9 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND như sau:

“1. Hỗ trợ 70% chi phí thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các mặt hàng trọng yếu của tỉnh như: Nông sản, chế biến thủy sản, quế Trà Bồng, tỏi Lý Sơn, nước giải khát, bánh kẹo, muối Sa Huỳnh, nước mắm, may mặc..., các khoản chi phí gồm:

- Chi phí mua tư liệu;

- Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu: Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê;

- Chi phí xuất bản và phát hành.
- Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy chế này là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

3. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài. Nội dung gồm:

a) Hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn: Hỗ trợ 70% chi phí sản phẩm tư vấn hoàn thành;

b) Tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp: Hỗ trợ 100% chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, thuê phương tiện đi lại cho chuyên gia.

Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 9 Quy chế này là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 đơn vị tham gia.

4. Chi hỗ trợ: “Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại”: Hỗ trợ 50% chi phí đối với đối tượng là doanh nghiệp, Hợp tác xã; hỗ trợ 100% chi phí đối với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Quảng Ngãi, gồm các khoản chi sau:

Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên, các khoản chi khác (nếu có); hoặc học phí trọn gói của khóa học.

5. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại:

a) Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức, tham gia và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài (gồm chi phí thuê mặt bằng, thiết kế và dàn dựng gian hàng, trang trí tổng thể khu vực hội chợ, gian hàng của tỉnh, tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm, công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài thực hiện công tác tổ chức, các khoản chi khác (nếu có)).

Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 9 Quy chế này là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)/01 đơn vị tham gia.

b) Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu tại tỉnh (gồm chi phí cấu thành gian hàng, kể cả chi phí thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; các dịch vụ: điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, khai mạc, bế mạc, hội thảo, chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm, các khoản chi khác (nếu có)).

Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 9 Quy chế này là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng)/01 đơn vị tham gia.

c) Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, quảng bá và mời khách đến giao dịch khi tổ chức các hội chợ, triển lãm nêu tại Điểm a và Điểm b Khoản này (Chi phí sản xuất, phát hành giới thiệu hội chợ triển lãm và các khoản chi khác (nếu có)).

Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 9 Quy chế này là 12% chi phí tổ chức hội chợ quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này.

6. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài (gồm: 01 vé máy bay khứ hồi/01 đơn vị tham gia, chi phí tổ chức hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại; chi phí tuyên truyền quảng bá và mời khách đến giao dịch với các đoàn giao dịch

thương mại của Quảng Ngãi tại nước ngoài; công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài thực hiện công tác tổ chức, các khoản chi khác (nếu có)).

Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung quy định tại Khoản 6 Điều 9 Quy chế này là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực châu Á; 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, châu Phi, châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND như sau:

“1. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại:

a) Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến người tiêu dùng theo quy mô thích hợp với địa bàn của tỉnh (gồm chi phí thuê mặt bằng, thiết kế và dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ: Điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; chi phí quản lý; trang trí chung hội chợ triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc; tổ chức hội thảo; chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu hội chợ triển lãm, các khoản chi khác (nếu có)).

Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 10 Quy chế này là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/01 đơn vị tham gia.

b) Tham gia hội chợ, triển lãm thương mại trong tỉnh, ngoài tỉnh:

- Đối với đơn vị chủ trì (quy định tại Điều 4 Quy chế): Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng triển lãm chung, chi phí thiết kế, trang trí, vận chuyển hàng hóa, chi phí bảo vệ, công tác phí cho cán bộ của Đơn vị chủ trì (tối đa không quá 03 người); tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm (nếu có).

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) có sản phẩm được sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh tham gia: Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng. Mức hỗ trợ tối đa cho mỗi doanh nghiệp tham gia là 02 gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) và không quá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Đối với các trường hợp đã được hưởng chi phí hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Nhà nước cho cùng nội dung này thì không được hưởng chi phí hỗ trợ tại Quy chế này.

2. Hỗ trợ 70% chi phí tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đô thị, cụm công nghiệp thông qua các doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác cung ứng dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo các Đề án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt (gồm chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ: Điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; trang trí chung khu vực tổ chức bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc; chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng, các khoản chi khác (nếu có)).

Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quy chế này là 105.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu đồng)/01 đợt bán hàng.

3. Hỗ trợ 100% chi phí điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm (gồm chi phí mua tài liệu; điều tra, khảo sát và tổng hợp; chi phí xuất bản và phát hành, các khoản chi khác (nếu có)).

Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 10 Quy chế này là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

4. Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ trong tỉnh đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 10 Quy chế này là 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng)/01 chuyên đề tuyên truyền”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 11 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND như sau:

“1. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức phiên chợ hàng Việt từ khu vực sản xuất đến miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và hải đảo (gồm chi phí vận chuyển, chi phí thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ: điện, nước, an ninh, vệ sinh; chi phí quản lý; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa, các khoản chi khác (nếu có)).

Mức hỗ trợ tối đa cho nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 11 Quy chế này là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)/01 phiên. Riêng đối với phiên chợ đưa hàng Việt ra hải đảo mức hỗ trợ tối đa là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)/01 phiên”.

4. Bãi bỏ các cụm từ “không quá” tại Khoản 9, Điều 9; Khoản 7, Điều 10; Khoản 2, Điều 11.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/9/2016. Các nội dung khác của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng